ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
* * *
Số: 60 HD/TWĐTN

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2011

HƯỚNG DẪN
TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG

- Căn cứ Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với Thanh niên xung phong;

- Căn cứ Quy chế Thi đua khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 133/QĐ-TƯĐTN ngày 22/5/2008 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Quyết định số 444 QĐ/TƯĐTN ngày 14/11/1995 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn về việc tặng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong;

Sau khi thống nhất với Trung ương Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam, Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hướng dẫn tiếp tục tặng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong như sau:

Điều 1. Quy định chung

1. Tặng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong (sau đây viết tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức ghi nhận của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đối với cán bộ, đội viên thanh niên xung phong có thành tích đóng góp xây dựng Lực lượng Thanh niên xung phong tập trung tham gia kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng phát triển kinh tế - xã hội.

2. Thanh niên xung phong tập trung là lực lượng xung kích của thanh niên, do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức thành lập và chuyển giao cho các ngành quản lý hoạt động theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ (*); nhằm thực hiện nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước giao và rèn luyện, đào tạo cán bộ, đội viên thanh niên xung phong thành những người có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu của cách mạng.

Thanh niên xung phong tập trung (sau đây viết tắt là TNXP) là tổ chức bán quân sự, có chế độ chính sách sinh hoạt riêng do Chính phủ quy định; được tổ chức chặt chẽ theo các loại hình: Đoàn TNXP, Đội TNXP, Tiểu đoàn TNXP, Tổng đội TNXP, Lực lượng TNXP, trong đó phiên chế thành các Liên phân đội, Đại đội hoặc các loại hình tổ chức kinh tế - xã hội trực thuộc; cán bộ lãnh đạo đơn vị TNXP là những người do tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn và ngành

(*) Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tổ chức và hoạt động của TNXP tham gia kháng chiến chống Pháp; Chỉ thị số 71/TTg-CN ngày 21/6/1965 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức các Đội TNXP chống Mỹ cứu nước phục vụ công tác giao thông vận tải, Chỉ thị số 460/TTg ngày 23/9/1978 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lực lượng TNXP xây kinh tế ở các tỉnh và thành phố miền Nam, Quyết định số 770/TTg ngày 20/12/1994 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với TNXP

chuyên môn điều động bổ nhiệm; đội viên TNXP là những người trong độ tuổi thanh niên do Tổ chức Đoàn tuyển chọn, có niên hạn phục vụ tương đương niên hạn thực hiện nghĩa vụ quân sự, được Đoàn TNXP Trung ương, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cấp Thẻ và Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 2. Đối tượng tặng Kỷ niệm chương

Cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong công tác trong các đơn vị TNXP tập trung.

Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện tặng Kỷ niệm chương

Cán bộ, đội viên TNXP có đủ tiêu chuẩn và điều kiên dưới đây được xét tặng Kỷ niệm chương TNXP:

1. Hoàn thành nhiệm vụ được giao

2. Có thời gian công tác liên tục trong đơn vị TNXP từ đủ 12 tháng trở lên đối với TNXP kháng chiến chống Pháp (7/1950 – 5/1954), kháng chiến chống Mỹ cứu nước (21/6/1965 - 30/4/1975), bảo vệ biên giới (1976 – 1980), tham gia khôi phục, xây dựng phát triển kinh tế (1954 – 1975); từ đủ 36 tháng trở lên đối với TNXP tham gia xây dựng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn1975 - 1994; từ đủ 60 tháng trở lên đối với TNXP tham gia xây dựng phát triển kinh tế - xã hội sau năm 1994.

Đối với TNXP hy sinh; TNXP bị thương và TNXP mắc bệnh nặng trong khi thực hiện nhiệm vụ được đơn vị cho giải ngũ không quy định thời gian công tác liên tục nêu trên.

3. TNXP công tác ở đơn vị trong Danh mục phiên hiệu đơn vị TNXP ban hành kèm theo hướng dẫn này.

Đối với các trường hợp khai phiên hiệu đơn vị TNXP chưa có trong Danh mục phiên hiệu đơn vị TNXP nêu trên, thì việc xác định phiên hiệu đơn vị TNXP dựa trên 1 trong những căn cứ sau:

- Giấy tờ gốc quy định tại Khoản 2 Điều 5 hướng dẫn này ghi rõ phiên hiệu đơn vị TNXP.

- Văn bản xác nhận phiên hiệu đơn vị TNXP của cơ quan quyết định thành lập đơn vị TNXP đối với đơn vị TNXP kháng chiến chống Pháp (7/1950 – 5/1954), kháng chiến chống Mỹ cứu nước (21/6/1965 - 30/4/1975), bảo vệ biên giới (1976 – 1980), tham gia khôi phục, xây dựng phát triển kinh tế (1954 – 1975), TNXP tham gia xây dựng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn1975 - 1994 trên cơ sở đề xuất của Tỉnh, Thành đoàn và Hội cựu TNXP cấp tỉnh.

- Quyết định thành lập đơn vị TNXP của cơ quan có thẩm quyền đối với đơn vị TNXP xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội sau năm 1994.

Điều 4. Đối tượng không tặng Kỷ niệm chương

TNXP thuộc một trong các trường hợp sau không được tặng Kỷ niệm chương TNXP:

1. Đảo ngũ; bị đơn vị kỷ luật trả về địa phương.

2. Đang chấp hành hình phạt tù hoặc đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về vi phạm pháp luật.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị tặng kỷ niệm chương

1. Bản khai đề nghị tặng Kỷ niệm chương của TNXP theo mẫu quy định (Mẫu 01/2011).

2. Bản sao công chứng xã, phường một trong những loại giấy tờ lập trước 14/11/1995 của TNXP do các đơn vị TNXP hoặc các cơ quan quản lý TNXP cấp (sau đây gọi là giấy tờ gốc) như:

a) Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ TNXP.

b) Thẻ đội viên TNXP.

c) Các loại giấy tờ khác như: quyết định, lý lịch, giấy chứng nhận khen thưởng, giấy giới thiệu, ..v..v... trong đó ghi rõ là TNXP có chữ ký, đóng dấu của người có thẩm quyền hoặc chữ ký của người có trách nhiệm lập giấy tờ đó.

Trường hợp không có một trong những loại có giấy tờ gốc trên, phải có Giấy chứng nhận là TNXP của Hội (Ban liên lạc) Cựu TNXP cấp xã hoặc Giấy chứng nhận là TNXP của Hội Cựu TNXP cấp tỉnh nơi đi TNXP theo mẫu quy định (Mẫu 02a/2011 và mẫu 02b/2011).

3. Đối với các trường hợp khai phiên hiệu đơn vị TNXP chưa có trong Danh mục phiên hiệu đơn vị TNXP phải có bản sao công chứng xã, phường hoặc sao y bản chính của Tỉnh, Thành đoàn 1 trong những loại giấy tờ sau:

- Giấy tờ gốc ghi rõ phiên hiệu đơn vị TNXP.

- Văn bản xác nhận phiên hiệu đơn vị TNXP của cơ quan quyết định thành lập đơn vị TNXP đối với đơn vị TNXP kháng chiến chống Pháp (7/1950 – 5/1954), kháng chiến chống Mỹ cứu nước (21/6/1965 - 30/4/1975), bảo vệ biên giới (1976 – 1980), tham gia khôi phục, xây dựng phát triển kinh tế (1954 – 1975), TNXP tham gia xây dựng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn1975 - 1994 trên cơ sở đề xuất của Tỉnh, Thành đoàn và Hội cựu TNXP cấp tỉnh.

- Quyết định thành lập đơn vị TNXP của cơ quan có thẩm quyền đối với đơn vị TNXP xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội sau năm 1994.

4. Danh sách trích ngang TNXP đề nghị tặng Kỷ niệm chương TNXP theo mẫu quy định (Mẫu 03/2011) do Tỉnh, Thành đoàn lập có ký đóng dấu xác nhận của Hội Cựu TNXP cấp tỉnh.

5. Văn bản đề nghị tặng Kỷ niệm chương của Tỉnh, Thành đoàn.

Điều 6. Quy trình, thẩm quyền xét tặng Kỷ niệm chương

1. Các cấp bộ Đoàn có trách nhiệm phối hợp với Hội (Ban liên lạc) cựu TNXP cùng cấp hướng dẫn Đoàn cơ sở trực thuộc và TNXP lập hồ sơ quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 5 (gọi là hồ sơ TNXP) và Điểm a, b Khoản 2 Điều 6 hướng dẫn này.

2. Thẩm quyền xét duyệt hồ sơ tặng Kỷ niệm chương

a) Đoàn cơ sở: Tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với Hội (Ban liên lạc) Cựu TNXP cùng cấp thẩm tra và gửi hồ sơ TNXP, báo cáo thẩm tra lên Huyện, Quận, Thị đoàn. Thời hạn xét duyệt và gửi hồ sơ lên cấp trên không quá 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ TNXP.

b) Huyện, Quận, Thị đoàn: Tiếp nhận hồ sơ TNXP, phối hợp với Hội (Ban liên lạc) Cựu TNXP cùng cấp thẩm tra và gửi hồ sơ TNXP, báo cáo thẩm tra lên Tỉnh, Thành đoàn. Thời hạn xét duyệt và gửi hồ sơ lên cấp trên không quá 60 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ của Đoàn cơ sở.

c) Tỉnh, Thành đoàn:

- Tiếp nhận hồ sơ TNXP, phối hợp với Hội (Ban liên lạc) Cựu TNXP cấp tỉnh thẩm tra hồ sơ TNXP; lập danh sách trích ngang TNXP và văn bản đề nghị Ban Bí thư Trung ương Đoàn xét tặng Kỷ niệm chương. Thời hạn xét duyệt và gửi hồ sơ lên cấp không quá 90 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ của Đoàn cấp huyện.

Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương gửi về Trung ương Đoàn qua đường bưu điện gồm các văn bản quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 5. Đồng thời gửi danh sách trích ngang đề nghị tặng Kỷ niệm chương TNXP về Ban Thanh niên xung phong qua địa chỉ Email: tnxptw@gmail.com.

Hồ sơ TNXP quy định tại các Khoản 1 và 2, Điều 5 hướng dẫn này lưu tại Tỉnh, Thành đoàn.

- Chủ trì phối hợp với Hội Cựu TNXP tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương TNXP; theo dõi, kiểm tra, quản lý và báo cáo tình hình tặng Kỷ niệm chương theo thẩm quyền quy định tại Quy chế Thi đua khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 133/QĐ-TƯĐTN ngày 22/5/2008 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

d) Ban Thanh niên xung phong Trung ương Đoàn:

- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương TNXP của Tỉnh, Thành đoàn và trình Ban Bí thư Trung ương Đoàn xét quyết định tặng Kỷ niệm chương TNXP. Thời hạn xét duyệt và gửi hồ sơ lên cấp trên không quá 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ của Tỉnh, Thành Đoàn.

- Tham mưu đăng ký kế hoạch, tổ chức thực hiện sản xuất Kỷ niệm chương và Giấy chứng nhận; viết nội dung Giấy chứng nhận và cấp phát Kỷ niệm chương TNXP.

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá tổng kết và báo cáo tình hình tặng Kỷ niệm chương theo quy định tại Quy chế Thi đua khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 133/QĐ-TƯĐTN ngày 22/5/2008 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Điều 7. Phối hợp với Hội Cựu TNXP Việt Nam

Đề nghị Trung ương Hội Cựu TNXP Việt Nam chỉ đạo Hội Cựu TNXP các cấp phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cùng cấp hướng dẫn TNXP lập hồ sơ, xác nhận TNXP và thẩm định hồ sơ TNXP đề nghị tặng Kỷ niệm chương.

Điều 8. Các quy định khác

1. Hồ sơ TNXP đề nghị tặng Kỷ niệm chương lập theo Hướng dẫn số 69/2005/HD-TƯĐTN ngày 9/11/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã được Tỉnh, Thành đoàn tiếp nhận trước 31/12/2007 không phải lập lại hồ sơ. Tỉnh, Thành đoàn phối hợp với Hội (Ban liên lạc) Cựu TNXP cùng cấp ưu tiên thẩm tra ngay hồ sơ đang lưu giữ và đề nghị Trung ương Đoàn xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định tại Điều 2, Điều 3 và Điểm c Khoản 2 Điều 6 hướng dẫn này.

2. Ban Bí thư Trung ương Đoàn không đổi, cấp lại Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong; uỷ quyền cho Ban Thường vụ Tỉnh, Thành đoàn cấp Giấy xác nhận tặng Kỷ niệm chương (Mẫu 04/2011) cho TNXP bị mất, hỏng hoặc viết sai nội dung Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương trên cơ sở căn cứ đơn đề nghị của TNXP có xác nhận của Đoàn cơ sở và hồ sơ xét tặng Kỷ niệm chương lưu giữ tại Tỉnh, Thành đoàn.

3. Ban Bí thư Trung ương Đoàn uỷ quyền cho Ban Thường vụ Tỉnh, Thành đoàn thu hồi Kỷ niệm chương và giấy chứng nhận tặng Kỷ niệm chương đối với những cá nhân bị cơ quan có thẩm quyền kiến nghị thu hồi Kỷ niệm chương vì vi phạm quy định về tặng Kỷ niệm chương và báo cáo, bàn giao Kỷ niệm chương thu hồi về Trung ương Đoàn.

4. Trung ương Đoàn dừng tặng Kỷ niệm chương và không thu hồi Kỷ niệm chương đã tặng cho những người ở đơn vị không có trong Danh mục phiên hiệu đơn vị TNXP ban hành kèm theo hướng dẫn này. Việc trao tặng Kỷ niệm chương TNXP cho những người thuộc đối tượng này chỉ tiếp tục khi có đủ tài liệu gốc lập trước năm 1975 chứng minh những đơn vị đó là TNXP.

5. Danh mục phiên hiệu đơn vị TNXP ban hành kèm theo hướng dẫn này chỉ để phục vụ việc xét tặng Kỷ niệm chương TNXP, không phải là tài liệu làm cơ sở pháp lý thực hiện các vấn đề khác.

Điều 9. Xử lý vi phạm

Những người có hành vi làm sai lệch hoặc giả mạo hồ sơ và làm trái với những quy định về tặng Kỷ niệm chương TNXP thì tùy theo tính chất và mức

độ vi phạm sẽ bị sử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Các cấp bộ Đoàn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Hướng dẫn này. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Trung ương Đoàn qua Ban Thanh niên xung phong Trung ương Đoàn (Địa chỉ: 64 Bà triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội – Điện Thoại: 0462631923 – FAX: 0462631916 – Email: tnxptw@gmail.com).

2. Ban Thanh niên xung phong, Văn phòng Trung ương Đoàn, các Ban đơn vị liên quan và Ban Thường vụ các Tỉnh, Thành đoàn chịu trách nhiệm thi hành.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 69/2005/HD-TUĐTN ngày 09/11/2005 và các văn bản hướng dẫn khác trước đây của Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về việc xét tặng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong. Bãi bỏ các quy định hướng dẫn về xét tặng Kỷ niệm chương trái với quy định trong huớng dẫn này.

TM. BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN
BÍ THƯ

Nơi nhận:
- TW Hội cựu TNXP Việt Nam;
- Các Đ/c Bí thư TW Đoàn;
- Các tỉnh, thành Đoàn và Đoàn T.thuộc;
- Các Ban, đơn vị TW Đoàn;
- Lưu VP, TNXP.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Nguyễn Hoàng Hiệp

DANH MỤC

PHIÊN HIỆU ĐƠN VỊ TNXP TẬP TRUNG

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số: 60 HD/TWĐTN ngày 09/8/2011)

THANH NIÊN XUNG PHONG CHỐNG PHÁP GIAI ĐOẠN 1950 - 1954

TT	Đơn vị TNXP	Cơ quan quản lý
I	**Đội TNXP công tác Trung ương (1950 - 1953)**	Bộ tư lệnh các chiến dịch Biên giới, Trần Hưng Đạo, Hoàng Hoa Thám, Quang trung
1	LPĐ Hoàng Hoa Thám (306)	
2	LPĐ Trần Phú (307	
3	LPĐ Hoàng Văn Thụ (308)	
4	LPĐ Hoàng Hữu Nam	
5	LPĐ Hồ Tùng Mậu (312)	
6	LPĐ Tô Hiệu	
7	LPĐ Hà Huy Tập	
8	LPĐ Minh Khai	
9	LPĐ Lê Hồng Phong	
10	LPĐ Trần Hưng Đạo	
11	LPĐ Quang Trung	
12	LPĐ Lê Lợi	
13	LPĐ Lý Thường Kiệt	
14	LPĐ Phan Đình Phùng	
15	LPĐ Huỳnh Thúc Kháng	
II	**Đoàn TNXP Trung ương - Đoàn XP (1953 – 1954)**	
1	Đại đội 261 (C261)	Tổng cục Cung cấp
2	Đại đội 263 (C263)	Tổng cục Cung cấp
3	Đại đội 264 (C264)	Tổng cục Cung cấp
4	Đại đội 266 (C266)	Tổng cục Cung cấp
5	Đại đội 412 (C412)	Tổng cục Cung cấp
6	Đội TNXP 34	Tổng cục Cung cấp
7	Đội TNXP 36	Tổng cục Cung cấp
8	Đội TNXP 38	Tổng cục Cung cấp
9	Đội TNXP 40	Tổng cục Cung cấp
10	Đội TNXP 42	Tổng cục Cung cấp
11	Đại đội TNXP 196 (C196)	Công trường 411
12	Đại đội TNXP 197 (C197)	Công trường 411
13	Đại đội TNXP 291 (C291)	Công trường 411
14	Đại đội TNXP 292 (C292)	T40
15	Đại đội TNXP 293 (C293)	Công trường 412
16	Đại đội TNXP 294 (C294)	Công trường 412
17	Đại đội TNXP 295 (C295)	Công trường 411, 412
18	Đại đội TNXP 298 (C298)	T100, Công trường 4
19	Đại đội TNXP 300 (C300)	Công trường 14
20	Đại đội TNXP 301 (C301)	Công trường 411, 4
21	Đại đội TNXP 302 (C302)	
22	Đoàn TNXP Tô Hiệu B (K54)	Sư Đoàn 320
III	**TNXP các địa phương**	
1	Đại đội TNXP 226 (C226)	

TT	Đơn vị TNXP	Cơ quan quản lý
2	Đại đội TNXP 227 (C227)	
3	Đại đội TNXP 228 (C228)	
4	Đại đội TNXP 229 (C229)	
5	Đại đội TNXP 213 (C213)	
6	Đại đội TNXP 216 (C216)	
7	Đại đội TNXP 217 (C217)	
8	Đội TNXP công tác Phú Thọ	
9	Đại đội TNXP 231 (C231)	
10	Đại đội TNXP 232 (C232)	
11	Đại đội TNXP 236 (C236)	
12	Đội TNXP công tác Yên Bái	
13	Đội TNXP công tác Hòa Bình (C1, 2, 3, Cầu đường)	
14	Đội Liên khu Đoàn III	
	Mạnh Tiến	Trạm VT liên khu 3-4
	Đoàn Kết	Trạm VT liên khu 3-4
	Quyết Tiến	Quân khí liên khu 3-4
	Xung phong	Quân khí liên khu 3-4
	Trần Tử Bình	
16	Đội TNXP công tác Thái Bình	
17	Đội TNXP công tác Hải Phòng	
18	Đội TNXP Cù Chính Lan	
19	Đại đội TNXP 116 (C116)	
20	Đội Bảo vệ cầu đường	Ty GT Thanh Hóa
21	Tổng đội TNXP 400	
22	Tổng đội TNXP liên khu V (TĐ 204)	
	Liên phân đội 45	
	Đội La Văn Cầu	
	Đội Hoài Sơn	
	Đội Quảng Điền	
23	Đội TNXP cứu quốc	

THANH NIEN XUNG PHONG CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC
GIAI ĐOẠN 1965 - 1975

TT	Phiên hiệu	Cơ quan quản lý
I	**TỔNG ĐỘI TNXP GPMN - C25**	
1	Đại đội TNXP 100 (C100)	TW Cục Miền nam
2	Đại đội TNXP 2311 (C2311) - Hoàng Lê Kha I, II	F5- Đoàn 84, 86
3	Đại đội 198 (C198) - Thành Đồng	F9, Đoàn 82
4	Đại đội TNXP 1265 (C1265) - Bình Dã chiến thắng	F5- Đoàn 84, 86
5	Đại đội TNXP 112 (C112) - Phúc Lợi căm thù	F7 - Đoàn 70, 83
6	B 650 - Đoàn Thị Liên	F7 - Đoàn 70, 83
7	H 50	Khu 6
8	Đại đội TNXP Nguyễn Văn Trỗi	Tỉnh Đoàn
9	Đại đội TNXP Lý Tử Trọng	Tỉnh Đoàn
10	Đại đội TNXP Nguyễn Thị Hoa	Tỉnh Đoàn
11	Đại đội TNXP 29 (C29) - Hiệp Hòa anh dũng I, II	
12	Liên đội TNXP phân khu II	
13	Đại đội TNXP Long An	
14	Đại đội TNXP Kiến Tường	

TT	Phiên hiệu	Cơ quan quản lý
15	Đại đội TNXP 2012 (2012) - Nguyễn Văn Tư	
16	Đại đội TNXP 2163 (C2163) - Ấp Bắc I	F7 - Đoàn 70, 83
17	Đại đội TNXP 204 (C204) - Ấp Bắc II	F5 - Đoàn 84, 86
18	Đại đội TNXP 32 (C32) – Tây Đô	F7 - Đoàn 70, 83
19	Đại đội TNXP 1167 (C1167) - Đông Xuân Quyết Thắng	
20	Hòn Đất I, Hòn Đất II	
21	Đại đội TNXP 239 (C239) - Nguyễn Viết Khái	
22	Đại đội TNXP Quyết Thắng	
23	Mai Thanh Thế I, Mai Thanh Thế II	
24	Liên đội TNXP I, Liên đội TNXP II	Khu 9
25	D 601	
26	Đại đội TNXP Phân khu Đoàn Phân khu I	Phân khu I
27	Q761, Q762, Q763, Q16	Quân GPMN
28	F22 – QK4	Quân GPMN
29	Đại đội TNXP Vĩnh Long	
II	**TNXP CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC LIÊN KHU V**	
1	Tổng đội TNXP Phú Yên (Tuy Hòa I, II)	Ban Giao vận tỉnh Phú Yên
2	Tổng đội TNXP Bình Định (Bắc Sơn, Nam Sơn, Trung Sơn, Nguyễn Kim, Ngô Mây)	Ban GTVT tỉnh Bình Định
3	Tổng đội TNXP Quảng Ngãi	Ban GTVT tỉnh Quảng Ngãi
4	Tổng đội TNXP Quảng Nam (Nguyễn Văn Bé, Tam Kỳ, Hà Bắc, Hà Nam, Đồng Phước Huyến, Võ Thị Sáu)	Ban GTVT tỉnh Quảng Nam
5	Tổng đội TNXP Quảng Đà – Nguyễn Văn Trỗi (Hắc Hải, Thượng Hải, Nam Hải, Hà Trung, Võ Như Hưng, K625, K630)	Ban GTVT tỉnh Quảng Đà
6	Tổng đội TNXP Quyết Thắng	
7	CT 150	

III	TNXP CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC MIỀN BẮC	
TT	**Phiên hiệu**	**Cơ quan quản lý**
1	Đội TNXP 13 (N13)	TTy GTVT Tuyên Quang
2	Đội TNXP 15 (N15)	Ty GTVT Thanh Hóa, Ban XD67
3	Đội TNXP 16 (N16)	Ban Xây dựng 67
4	Đội TNXP 17 (N17)	Ty Giao thông Thanh Hóa
5	Đội TNXP 19 (N19)	Cục đường bộ, CTy đường goòng, Ban XD 67
6	Đội TNXP 20 (N20)	Ban XD 67
7	Đội TNXP 21 (N21)	CT128 - Đoàn 559
8	Đội TNXP 23 (N23)	Ban XD 67, BT8-Đoàn 559, CTy đường goòng
9	Đội TNXP 25 (N25)	Ban XD 67, Đoàn 559
10	Đội TNXP 27 (N27)	CTy đường goòng, Cục công trình I, II
11	Đội TNXP 29 (N29)	BT12-Đ559, Cục đường bộ, CTy đường goòng
12	Đội TNXP 30 (N30)	Đoàn 559,
13	Đội TNXP 31 (N31)	Công trường 20, CT128-Đoàn 559
14	Đội TNXP 32 (N32)	Ty GTVT Sơn La
15	Đội TNXP 33 (N33)	CTy đường goòng, CT20, CT128-Đoàn 559,
16	Đội TNXP 34 (N34)	CTy đường goòng
17	Đội TNXP 35 (N35)	CTy đường goòng, TĐ768-Cục công trình I
18	Đội TNXP 37 (N37)	Tổng đội 768 - Cục công trình I
19	Đội TNXP 39 (N39)	Tổng đội 768-Cục công trình I, Ban XD 67
20	Đội TNXP 40 (N40)	Ty GTVT Hà Tĩnh
21	Đội TNXP 41 (N41)	TĐ768 - Cục Công trình I
22	Đội TNXP 43 (N43)	Cục Công trình I

TT	Phiên hiệu	Cơ quan quản lý
23	Đội TNXP 44 (N44)	Ban Xây dựng 67, Đoàn 559
24	Đội TNXP 45 (N45)	CTy đường goòng, TĐ768-Cục Công trình I
25	Đội TNXP 47 (N47)	Ty GTVT Thanh Hóa (CT Đồng xoài)
26	Đội TNXP 49 (N49)	Ty GTVT TP.Hà Nội
27	Đội TNXP 51 (N51)	Ty GTVT TP.Hà Nội
28	Đội TNXP 53 (N53)	Ty GTVT Hà Tĩnh
29	Đội TNXP 55 (N55)	Ty GTVT Hà Tĩnh
30	Đội TNXP 57 (N57)	Ty GTVT Lạng Sơn
31	Đội TNXP 59 (N59)	Cục Công binh- CT130 (Sân bày Yên Bái)
32	Đội TNXP 61 (N61)	Tổng cục Lâm nghiệp, Ty GTVT Tuyên Quang
33	Đội TNXP 63 (N63)	Tổng cục Đường sắt
34	Đội TNXP 65 (N65)	Tổng cục Đường sắt
35	Đội TNXP 67 (N67)	Tổng cục Đường sắt
36	Đội TNXP 69 (N69)	CTy đường goòng, Ban XD 67
37	Đội TNXP 71 (N71)	Ty GTVT Nghệ An
38	Đội TNXP 72 (N72)	Ty GTVT Hà Tĩnh
38	Đội TNXP 73 (N73)	CTy đường goòng, Ban XD 67
40	Đội TNXP 75 (N75)	Ty GTVT Quảng Bình, Ban XD 67
41	Đội TNXP 77 (N77)	Ty GTVT Hải Phòng
42	Đội TNXP 78 (N78)	Ty GTVT Quảng Ninh
43	Đội TNXP 79 (N79)	CTy đường goòng, Ban XD 67
44	Đội TNXP 81 (N81)	CTy đường goòng, Ban XD 67
45	Đội TNXP 82 (N82)	CTy đường goòng, Tổng đội 768
46	Đội TNXP 83 (N83)	CTy đường goòng, Ban XD 67
47	Đội TNXP 84 (N84)	CTy đường goòng, Ban XD 67
48	Đội TNXP 85 (N85)	CTy đường goòng, Ban XD 67
49	Đội TNXP 86 (N86)	Tổng cục Đường sắt
50	Đội TNXP 87 (N87)	CTy đường goòng, Ban XD 67
51	Đội TNXP 89 (N89)	CTy đường goòng, Ban XD 67
52	Đội TNXP 91 (N91)	UBND tỉnh Bắc Thái
53	Đội TNXP 93 (N93)	Tổng cục Đường sắt
54	Đội TNXP 95 (N95)	Tổng cục Đường sắt, Tổng đội 768
55	Đội TNXP 97 (N97)	Ty Lâm nghiệp, GTVT Phú Thọ
56	Đội TNXP 99 (N99)	Ty GTVT Lào Cai
57	Đội TNXP 101 (N101)	Cục Đường bộ, Tổng cục Đường sắt
58	Đội TNXP 103 (N103)	Tổng cục Lâm nghiệp
59	Đội TNXP 105 (N105)	Ty Lâm nghiệp Hòa Bình, Yên Bái
60	Đội TNXP 107 (N107)	Tổng cục Lâm nghiệp, Ban XD67
61	Đội TNXP 109 (N109)	Ty Lâm nghiệp, GTVT Tuyên Quang
62	Đội TNXP 111 (N111)	Ty Lâm nghiệp Hòa Bình
63	Đội TNXP 113 (N113)	Tổng cục Lâm nghiệp
64	Đội TNXP 119 (N119)	Ty GTVT Quảng Bình, Ban XD 67
65	Đội TNXP 123 (N123)	Cục Công trình I
66	Đội TNXP 125 (N125)	Tổng cục Lâm Nghiệp
67	Đội TNXP 133 (N133)*	Ty GTVT Lai Châu
68	Đội TNXP 164 (N164)	Đoàn 559
69	Đội TNXP 166 (N166)	Đoàn 559
70	Đội TNXP 189 (N189)	Ty GTVT Thanh Hóa
71	Đội TNXP 201 (N201)	Đoàn 559
72	Đội TNXP 202 (N202)	Tổng cục Đường sắt, Ty GTVT Quảng Bình
73	Đội TNXP 203 (N203)	Tổng cục Đường sắt, Ty GTVT Quảng Bình

TT	Phiên hiệu	Cơ quan quản lý
74	Đội TNXP 205 (N205)	Ty GTVT Thanh Hóa
75	Đội TNXP 207 (N207)	Đoàn 559
76	Đội TNXP 209 (N209)	Tổng cục Đường sắt
77	Đội TNXP 210 (N210)	Tổng cục Đường sắt
78	Đội TNXP 213 (N213)	Đoàn 559
79	Đội TNXP 215 (N215)*	Ty GTVT Phú Thọ
80	Đội TNXP 221 (N221)	Ty GTVT Sơn La, Ty GTVT Quảng Bình
81	Đội TNXP 223 (N223)	Ty GTVT Nghệ An, Tổng cục Hậu Cần
82	Đội TNXP 225 (N225)	Ty GTVT, Lâm nghiệp Phú Thọ
83	Đội TNXP 227 (N227)	Tổng cục Hậu cần (CT130 Yên Bái)
84	Đội TNXP 229 (N229)	Tổng cục Đường sắt, Ban XD 67
85	Đội TNXP 231 (N231)	Tổng cục Hậu Cần
86	Đội TNXP 232 (N232)	Ty GTVT Nghệ An
87	Đội TNXP 233 (N233)	Ty GTVT Sơn La, Lai Châu
88	Đội TNXP 234 (N234)	Ty GTVT Nghệ An
89	Đội TNXP 235 (N235)	Ty GTVT Quảng Bình, Ban XD 67
90	Đội TNXP 236 (N236)	Ty GTVT Nghệ An
91	Đội TNXP 237 (N237)	Ty GTVT Thanh Hóa, Ban XD 67
92	Đội TNXP 238 (N238)	Ty GTVT Nghệ An
93	Đội TNXP 239 (N239)	Ty GTVT Nghệ An
94	Đội TNXP 240 (N240)	Ty GTVT Nghệ An
95	Đội TNXP 241 (N241)	Ty GTVT Quảng Bình,
96	Đội TNXP 243 (N243)	Ty GTVT Quảng Bình
97	Đội TNXP 245 (N245)	Cục Đường bộ, Tổng cục Đường sắt
98	Đội TNXP 247 (N247)	Tổng cục Đường sắt, Đoàn 559,
99	Đội TNXP 249 (N249)	Ty Lương thực Hà Tĩnh, Tổng cục Hậu cần
100	Đội TNXP 251 (N251)	Cục quản lý đường biển, Ban XD 67
101	Đội TNXP 253 (N253)	TĐ572-Ban XD 64, Đoàn 557
102	Đội TNXP 255 (N255)	TĐ572 - Ban XD 64, Đoàn 557
103	Đội TNXP 257 (N257)	TĐ572 - Ban XD 64, Đoàn 557
104	Đội TNXP 259 (N259)	TĐ572 - Ban XD 64, Đoàn 557
105	Đội TNXP 261 (N261)	TĐ572 - Ban XD 64, Đoàn 557
106	Đội TNXP 263 (N263)	Cục Đường sông, Ban XD 67
107	Đội TNXP 265 (N265)	Công Ty Đường goòng
108	Đội TNXP 267 (N267)	Công Ty Đường goòng, Ban XD 67
109	Đội TNXP 269 (N269)	Cục Công trình I, Ty GTVT Thanh Hóa
110	Đội TNXP 271 (N271)	Ty GTVT Nghệ An, TC Đ.sắt, Ban XD 67
111	Đội TNXP 273 (N273)	Ty GTVT Nghệ An, Cục Đường bộ
112	Đội TNXP 275 (N275)	Cục Đường bộ
113	Đội TNXP 277 (N277)	Cục Đường bộ
114	Đội TNXP 279 (N279)	Cục Đường bộ
115	Đội TNXP 281 (N281)	Cục Đường sông
116	Đội TNXP 283 (N283)	Tổng cục Đường sắt, Ban XD 67
117	Đội TNXP 285 (N285)	Ty GTVT Quảng Bình
118	Đội TNXP 287 (N287)	Ty GTVT Thanh Hóa, Quảng Bình
119	Đội TNXP 289 (N289)	Ty GTVT Nghệ An, Cục đường bộ
120	Đội TNXP 291 (N291)	Ty GTVT Thanh Hóa
121	Đội TNXP 293 (N293)	Ty GTVT Quảng Bình
122	Đội TNXP 295 (N295)	Ty GTVT Quảng Bình
123	Đội TNXP 297 (N297)	Cục Đường bộ, Đoàn 559
124	Đội TNXP 299 (N299)	Ty GTVT Hà Tĩnh

TT	Phiên hiệu	Cơ quan quản lý
125	Đội TNXP 300 (XK300)	Ty GTVT Nghệ An
126	Đội TNXP 301 (N301)	Ty GTVT Nghệ An, Tổng cục Lâm nghiệp
127	Đội TNXP 302 (N302)	Ty GTVT Nghệ An (TĐ Cù Chính Lan)
128	Đội TNXP 303 (N303)	Ty GTVT Quảng Bình, Đoàn 559
129	Đội TNXP 304 (N304)	Ty GTVT Nghệ An (TĐ Cù Chính Lan)
130	Đội TNXP 305 (N305)	Ty GTVT Thanh Hóa, Quảng Bình
131	Đội TNXP 306 (N306)	Ty GTVT Nghệ An (TĐ Cù Chính Lan)
132	Đội TNXP 307 (N307)	Ty GTVT Nghệ An (TĐ C.C.Lan), Thanh Hóa
133	Đội TNXP 308 (N308)	Ty GTVT Nghệ An (TĐ Cù Chính Lan)
134	Đội TNXP 309 (N309)	Ty GTVT Ninh Bình, Nghệ An, Quảng Bình
135	Đội TNXP 310 (N310)	Ty GTVT Nghệ An (TĐ Cù Chính Lan)
136	Đội TNXP 311 (N311)	Ty GTVT Cao Bằng, Nghệ An
137	Đội TNXP 312 (N312)	Ty GTVT Nghệ An
138	Đội TNXP 313 (N313)	Ty GTVT Nghệ An, Tổng cục Hậu cần
139	Đội TNXP 314 (N314)	Ty GTVT Nghệ An
140	Đội TNXP 315 (N315)	Ty GTVT N.Bình, N.An, Đoàn 559, TC Đ.sắt
141	Đội TNXP 316 (N316)	Ty GTVT Nghệ An
142	Đội TNXP 317 (N317)	Ty GTVT Hà Nội, Nghệ An
143	Đội TNXP 318 (N318)	Ty GTVT Nghệ An
144	Đội TNXP 319 (N319)	Ty GTVT Thanh Hóa, Đoàn 559
145	Đội TNXP 321 (N321)	Ty GTVT Hà Tây, Nghệ An, Đoàn 559
146	Đội TNXP 322 (N322)	Ty GTVT Nghệ An
147	Đội TNXP 324 (N324)	Ty GTVT Nghệ An (TĐ Cù Chính Lan)
148	Đội TNXP 325 (N325)	Ty GTVT Nghệ An
149	Đội TNXP 327 (N327)	Ty GTVT Nam Hà, Ty GTVT Nghệ An
150	Đội TNXP 328 (N328)	Ty GTVT Nghệ An
151	Đội TNXP 329 (N329)	Ty GTVT Hải Hưng, Đoàn 559
152	Đội TNXP 331 (N331)	Ty GTVT Nghệ An (TĐ C.C.Lan), Đoàn 559
153	Đội TNXP 332 (N332)	Ty GTVT Nghệ An (TĐ C.C.Lan), Đoàn 559
154	Đội TNXP 333 (N333)	Ty GTVT Nghệ An (TĐ C.C.Lan), Đoàn 559
155	Đội TNXP 334 (N334)	Ty GTVT Nghệ An (TĐ C.C.Lan), Đoàn 559
156	Đội TNXP 335 (N335)	Ty GTVT Nghệ An (TĐ C.C.Lan), Đoàn 559
157	Đội TNXP 337 (N337)	Ty GTVT Nghệ An (TĐ C.C.Lan), Đoàn 559
158	Đội TNXP 338 (N338)	Ty GTVT Nghệ An (TĐ C.C.Lan), Đoàn 559
159	Đội TNXP 339 (N339)	Ty GTVT Nghệ An (TĐ C.C.Lan), Đoàn 559
160	Đội TNXP 341 (N341)	Ty GTVT Lạng Sơn, Ban Xây dựng 67
161	Đội TNXP 343 (N343)	Cục Công trình I, II
162	Đội TNXP 345 (N345)	Đoàn 559
163	Đội TNXP 353 (N353)	Ty GTVT Nghệ An
164	Đội TNXP 365 (N365)	Ty GTVT Lạng Sơn
165	Đội TNXP 368 (N368)	
166	Đội TNXP 378 (N378)	Ty GTVT Cao Bằng
167	Đội TNXP 409 (N409)	Ban Xây dựng 67
168	Đội TNXP 419 (N419)	Ban Xây dựng 67
169	Đội TNXP 529 (N529)	Đoàn 559
170	Đội TNXP 696 (N696)	Cơ động
171	Đại đội TNXP 1251 (C1251)	Ty GTVT Thanh Hóa, Quảng Trị
172	Đại đội TNXP 2311 (C2311)	Ty GTVT Quảng Bình
173	Đại đội TNXP 2351 (C2351)	Đoàn 559
174	Đại đội TNXP 2372 (C2372)	Đoàn 559
175	Đại đội TNXP 2472 (C2472)	Đoàn 559

TT	Phiên hiệu	Cơ quan quản lý
176	Đại đội TNXP 2491 (C2491)	Binh trạm 23 – Đoàn 559
177	Đại đội TNXP 2493 (C2493)	Cục Quân y – Bộ Quốc Phòng
178	Đại đội TNXP 2494 (C2494)	Cục Vật tư – Bộ Quốc phòng
179	Đại đội TNXP 2495 (C2495)	Cục Đường bộ, Cục quản lý xe (A167)
180	Đại đội TNXP 2511 (C2511)	Cục Đường bộ
181	Đại đội TNXP 2512 (C2512)	Đội cầu 19 - Cục Đường bộ
182	Đại đội TNXP 2513 (C2513)	Cục Đường bộ
183	Đại đội TNXP 2653 (C2653)	Đoàn 559
184	Đại đội TNXP 3211 (C3211)	Ty GTVT Nam Hà, Cục Đường bộ
185	Đại đội TNXP 3213 (C3213)	Ty GTVT Hà Tây, Công ty đường gòong
186	Đại đội TNXP 3214 (C3214)	Cục Đường sông
187	Đại đội TNXP 3215 (C3215)	Ty GTVT Ninh Bình
188	Đại đội TNXP 3217 (C3217)	Ty GTVT Thái Bình
189	Đại đội TNXP 3219 (C3219)	Cục Đường sông
190	Đại đội TNXP 3221 (C3221)	Ty GTVT Hải Hưng, Cục Đường bộ
191	Đại đội TNXP 3223 (C3223)	Ty Lương thực Q.Bình trạm, BT16 – Đoàn 559
192	Đại đội TNXP 3225 (C3225)	Ty GTVT Hà Tây, Cục Đường sông
193	Đại đội TNXP 3227 (C3227)	Ty GTVT Vĩnh Linh
194	Đại đội TNXP 3229 (C3229)	Ty GTVT Hà Bắc
195	Đại đội TNXP 3231 (C3231)	Ty GTVT Vĩnh Phú, Cục Đường sông
196	Đại đội TNXP 3233 (C3233)	Ty CTVT Hải Phòng, Đoàn 559
197	Đại đội TNXP 3234 (C3234)	Ty Thủy lợi Vĩnh Linh
198	Đại đội TNXP 3235 (C3235)	Đoàn 559
199	Đại đội TNXP 3236 (C3236)	Cục Đường sông (Đội trục vớt tàu quốc)
200	Đại đội TNXP 3237 (C3237)	Ty GTVT Hà Tĩnh, Đoàn 559
201	Đại đội TNXP 3514 (C3514)	Đoàn 559
202	Đại đội TNXP 3551 (C3551)	Ty GTVT Thanh Hóa
203	Đại đội TNXP 9126-834 (C9126-834)	Đoàn 559
204	Đại đội TNXP 70559 (C70559)*	Tổng cục Hậu cần
205	Đại đội TNXP 3 (C3)	E2 - Quân khu Tả ngạn
206	Đại đội TNXP 7 (C7)	D195 – E8 – Đoàn 559
207	Đại đội TNXP 6 (C6)	D195 – E8 – Đoàn 559
208	Đại đội TNXP 5 (C5)	D195 – E8 – Đoàn 559
209	Đại đội TNXP 2 (C2)	D3 – F473
210	Đại đội TNXP 2 (C2)	Binh trạm 17 – Đoàn 559
211	Đại đội TNXP 6 (C6)	Binh trạm 15 – Đoàn 559
212	Đại đội TNXP 4 (C4)	Binh trạm 15 – Đoàn 559
213	Đại đội TNXP 29 (C29)	Binh trạm 14 – Đoàn 559
214	Đại đội TNXP 30 (C30)	Binh trạm 14 – Đoàn 559
215	Tiểu đoàn TNXP 171 (D171)	Binh trạm 17 – Đoàn 559
216	Tiểu đoàn TNXP 75 (D75)	Binh trạm 16 – Đoàn 559
217	Đại đội TNXP 2 (C2)	D31 - Binh trạm 17 – Đoàn 559
218	Đại đội TNXP 452 (C452)	Đoàn 559
219	Đại đội TNXP 454 (C454)	Đoàn 559
220	Đại đội TNXP 456 (C456)	Đoàn 559
221	Đại đội TNXP 458 (C458)	Đoàn 559
222	Đại đội TNXP 459 (C459)	Đoàn 559
223	Đại đội TNXP 335 (C335)	Đoàn 559
224	Đại đội TNXP 331 (C331)	Đoàn 559
225	Đại đội TNXP 307 (C307)	Đoàn 559
226	Đại đội TNXP 538 (C538)	Đoàn 559

TT	207Phiên hiệu	Cơ quan quản lý
227	Đại đội TNXP 539 (C539)	Đoàn 559
228	Đại đội TNXP 332 (C332)	Đoàn 559
229	Đại đội TNXP 334 (C334)	Đoàn 559
230	Đại đội TNXP 374 (C374)	Đoàn 559
231	Đại đội TNXP 812 (C812)	Đoàn 559
232	Đại đội TNXP 206 (C206)	Cục Đường sông Bộ GTVT
233	Đại đội TNXP 293 (C293)	
234	Đại đội TNXP 273 (C273)	Cục Đường bộ Bộ GTVT
235	Đại đội TNXP 281 (C281)	Cục Đường bộ Bộ GTVT
236	CTKS 65-B1-H8R	Văn phòng TW Đảng
237	Công trường 19-11 (CT 19-11)	Văn phòng Chính phủ
238	K 53 (C1 đến C10)	Quân khu 5
239	Tổng đội TNXP Sông Rinh	UBND tỉnh Nghệ An

THANH NIÊN XUNG PHONG
XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN KT – XH VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

TT	Phiên hiệu	Cơ quan quản lý
	GIAI ĐOẠN 1955 - 1958	
	Đoàn TNXP Trung ương	
1	Đội TNXP 34	CT 111, CT112 – Bộ GTVT
2	Đội TNXP 36	Văn phòng TW Đảng và Chính phủ;
3	Đội TNXP 38	CTĐS Hà Nội – Mục Nam Quan, Nam Định, Lào Cai
4	Đội TNXP 40	CT 111, CT112 – Bộ GTVT
5	Đội TNXP 44	CTĐS Hà Nội – Nam Định, Mỏ thiếc Tĩnh Túc
6	Đội TNXP 46	CT111 – Bộ GTVT
7	Đội TNXP 48	CT 111, CT112 – Bộ GTVT
8	Đội TNXP 56	Nhà máy Chè Phú Thọ, Chè Hạ Hoà
9	Đội TNXP Thủ đô (T31)	CT đường 1B, CTĐS Hà Nội – Ninh Bình
10	TĐTNXP K54	Khu Đoàn 3
11	Đội 55	Nhà máy cá hộp, Bệnh viện việt tiệp
12	Đội TNXP kiến thiết Tuyên Quang	UBND tỉnh Tuyên Quang
	GIAI ĐOẠN 1959 -1975	
1	Đội TNXP Trung ương	
	Công trường đường 12b (CT12b)	Bộ GTVT (1958 – 1960)
	Công trường đường 426 (CT426)	Bộ GTVT (1959 – 1963)
	Công trường Nậm Rốm	Bộ Thủy Lợi (1959 – 1963)
2	Công trường đường sắt Thanh niên	
	CTĐS Đông Anh – Thái Nguyên	Tổng cục Đường sắt (1959 – 1963)
	CTĐS Thanh Hóa – Vinh	Tổng cục Đường sắt (1959 – 1963)
3	CT Đường hạnh phúc (H100)	Bộ GTVT, UBND tỉnh Hà Giang (1959 – 1964)
4	Tổng đội TNXP 3 (Lò cao)	Khu Gang thép Thái nguyên (1959 – 1963)
5	Công trường 3 (CT3)	Tổng cục Hậu Cần (1959 – 1963)
6	Khu Kinh tế Thanh niên Thanh Sơn	Bộ Nông nghiệp (1970 – 1972)
	GIAI ĐOẠN SAU 1975	
1	Lực lượng TNXP TP.Hồ Chí Minh	UBND thành phố Hồ Chí Minh
2	Tổng đội TNXP Long An	Tỉnh đoàn Long An
3	Công Ty TNHH TNXP Tây ninh	Tỉnh đoàn Tây Ninh

TT	Phiên hiệu	Cơ quan quản lý
4	Đội TNXP Bình Dương	Tỉnh đoàn Bình Dương
5	Nông trường TNXP 16/4	UBND tỉnh Thuận Hải
6	Tổng đội TNXP Kon Tum	UBND tỉnh Kon Tum
7	Công Ty xây dựng TNXP Gia Lai	UBND tỉnh Gia Lai
8	Công Ty TNXP Đăk Lăk	UBND tỉnh Đắc Lắc
9	Tổng đội TNXP Phú Khánh	UBND tỉnh Phú Khánh
10	Công ty TNXP Quảng Nam	Tỉnh đoàn Quảng Nam
11	Tổng đội TNXP Đà nẵng	UBND thành phố Đà Nẵng
12	CTy TNXP XDKT Quảng ngãi	UBND tỉnh Quảng Ngãi
13	Tổng đội TNXP Quảng Trị	Tỉnh đoàn Quảng Trị
14	Tổng đội TNXP Quảng Bình	Tỉnh đoàn Quảng Bình
15	Lực lượng TNXP Hà Tĩnh	UBND tỉnh Hà Tĩnh
16	Lực lượng TNXPXDKT Nghệ An	Tỉnh đoàn Nghệ An
17	Lực lượng TNXP TP.Hà Nội	Thành đoàn Hà Nội
18	Lực lượng TNXP TP.Hải Phòng	Thành đoàn Hải phòng
19	Tổng đội TNXPXD Cao Bằng	UBND tỉnh Cao Bằng
20	Tổng đội TNXP Hà Giang	UBND tỉnh Hà Giang
21	Lực lượng TNXP Quảng Ninh	UBND tỉnh Quảng Ninh
22	Tổng đội TNXP Vạn Xuân	Trung ương Đoàn
23	Tổng đội TNXP 26/3	Trung ương Đoàn
24	Tổng đội TNXP Trường Sơn	Trung ương Đoàn

MÃ HIỆU HÒM THƯ CỦA TNXP TẠI CÁC TỈNH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ

Tỉnh	Mã hiệu
Bắc Thái	P 11
Tuyên Quang	P 13
Hà Tĩnh	P 18
Hải Phòng	P 20
Hà Bắc	P 23
Lai Châu	P 23/C
Lạng Sơn	P 24
Lào Cai	P 25
Nam Hà	P 26
Cao Bằng	P12

Tỉnh	Mã hiệu
Nghệ An	P 27
Ninh Bình	P 29
Phú Thọ	P 30
Quảng Bình	P 31
Thanh Hoá	P 37
Tuyên Quang	P 38
Yên Bái	P 41
Vĩnh Linh	P 78
Quảng Trị	P39

Mẫu số 01/2011

BẢN KHAI
ĐỀ NGHỊ TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG TNXP

Họ và tên :.....

Ngày tháng năm sinh :.....

Số chứng minh nhân dân :.....

Quê quán (nơi đi TNXP) :.....

.....

Chỗ ở hiện nay (HKTT) :.....

.....

Điện thoại :.....

Ngày đi TNXP :.....

Ngày xuất ngũ, chuyển nghành :.....

Đơn vị TNXP:.....

.....

Địa bàn hoạt động chủ yếu:.....

.....

.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật

.....ngày.....tháng .....năm .....

Người khai

(Ký ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02a/2011

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày.....tháng.....năm .....

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘI CỰU TNXP (xã, phường, thị trấn).....

huyện (quận).....Tỉnh (thành phố).....

Chứng nhận : Ông (bà) : .....

Quê quán (nơi đi TNXP) :.....

.....

Chỗ ở hiện nay (HKTT) :.....

.....

Là Thanh niên xung phong, công tác tại đơn vị TNXP.....

từ ngày.....tháng.....năm ..... đến ngày.....tháng .....năm .....

TM.BAN CHẤP HÀNH HỘI CỰU TNXP
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02b/2011

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

.....ngày..... tháng..... năm....

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘI CỰU TNXP (tỉnh, thành phố): .....

Chứng nhận : Ông (bà) : .....

Quê quán (nơi đi TNXP) :.....

.....

Chỗ ở hiện nay (HKTT) :.....

.....

Là Thanh niên xung phong, công tác tại đơn vị TNXP.....

từ ngày.....tháng.....năm ..... đến ngày.....tháng .....năm .....

TM. BAN THƯỜNG VỤ HỘI CỰU TNXP
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03/2011

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG TNXP

(Kèm theo (văn bản trình) số …./…….ngày…tháng……năm……)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Tham gia TNXP (từ th/năm – th/năm)	Đơn vị TNXP

TM. HỘI CỰU TNXP (cấp tỉnh)
(ký, dóng dấu)

TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN
(ký, dóng dấu)

Mẫu số 04/2011

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
BAN CHẤP HÀNH TỈNH .....

Số:...../.....

..... Ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN

Tặng Kỷ niệm chương TNXP

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH (*thành*) ĐOÀN .....

Chứng nhận ông (bà) : .....

Quê quán:.....

.....

Chỗ ở hiện nay (HKTT) :.....

.....

Là Thanh niên xung phong, công tác tại đơn vị TNXP .....

Đã được Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tặng Kỷ niệm chương TNXP theo Quyết định số..../..... ngày .....tháng.....năm .....

Ông (bà).....được phép sử dụng Giấy chứng nhận này thay cho Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương TNXP đã cấp.

TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN
BÍ THƯ